**Thứ Hai ngày 10 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Chủ đề 6:** **CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau chủ đề này, HS:*

– Nhận ra được những nét riêng của bản thân.

– Giới thiệu được các sở thích của bản thân.

– Làm được một số sản phẩm theo sở thích.

– Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.

*Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:*

– Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác.

***HS hòa nhập:*** *Tham gia cùng các bạn, quan sát các bạn làm việc*

**II. Chuẩn bị:**

– SGK *Hoạt động trải nghiệm 3*;

– Bút chì, bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu,…

**III. Các hoạt động:**

**Phần 1. Nghi lễ**

- Lễ chào cờ

- Tổng kết hoạt động giáo dục của toàn điểm trường trong tuần qua

- Phát động phổ biến kế hoạch hoạt động trong tuần tới.

**Phần 2. Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề**

**Hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”**

– GV chủ nhiệm phối hợp với GV bộ môn Giáo dục Thể chất hoặc Âm nhạc có thể tổ chức cho HS tập dượt các hoạt động rèn luyện thân thể: biểu diễn võ thuật, Aerobic,... để trình diễn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– GV chuẩn bị tâm thế, hỗ trợ HS sắp xếp đội hình để tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”.

– GV nhắc nhở học sinh về nhà tiếp tục thực hiện các hoạt động tập luyện để phát triển bản thân theo năng khiếu và sở thích.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 2+3 TIẾNG VIỆT**

**Bài 05: NGÀY HỘI RỪNG XANH (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Ngày hội rừng xanh”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được những sự vật nào đã tham gia vào ngày hội.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Thiên nhiên xung quanh chúng ta là một thế giới vô cùng kì thú và hấp dẫn.

- Nói được những hiểu biết về rừng

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tích hợp giáo dục quyền con người: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

***HS hòa nhập:*** *đọc đánh vần 1-2 dòng trong bài Ngày hội rừng xanh theo HD của giáo viên.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị: Ti vi;

Đồ dùng trên học liệu: Tranh ảnh minh họa hanhtrangso.nxbgd.vn;

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên những con vật đi dự ngày hội rừng xanh?*  *+ Các em hãy đoán thử xem những con vật này làm gì trong ngày hội?*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh thảo luận theo nhóm  + Đại diện nhóm trả lời: chim gõ kiến, gà rừng, công, khướu, kì nhông.  + HS trả lời theo sự hiểu biết.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. (Thẻ 07: Đọc thành tiếng)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng sôi nổi, hồ hởi, nhịp hơi nhanh ở khổ 1; giọng thong thả, tươi vui ở khổ 2; giọng thích thú, ngạc nhiên ở khổ 3,4.  - GV HD đọc:  + Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai (VD: nổi, mõ, rừng, xanh, tre, trúc, khoác, lĩnh…..)  + Ngắt đúng nhịp thơ  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp ( mỗi HS đọc 1 khổ)  - GV giúp HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ và một số từ ngữ khó hiểu với HS.  - HS làm việc theo nhóm: Đọc nối tiếp.  - HS làm việc cá nhân: đọc nhẩm toàn bài.  ***HS hòa nhập:*** *đọc đánh vần 1-2 dòng trong bài Ngày hội rừng xanh theo HD của giáo viên*  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ trước lớp.  - GV nhận xét việc luyện đọc trước lớp của HS.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (Thẻ 14: Suy nghĩ – trao đổi nhóm đôi – chia sẻ)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: **Các sự vật tham gia ngày hội như thế nào?**  + Câu 2: Cùng bạn hỏi đáp về hoạt động của các con vật trong ngày hội rừng xanh. (GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm cặp)  + Câu 3: Bài thơ nói đến những âm thanh nào? Những âm thanh ấy có tác dụng gì?  + Câu 4: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: **Thiên nhiên xung quanh chúng ta là một thế giới vô cùng kì thú và hấp dẫn.**  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm bài thơ.  - HS tập đọc diễn cảm theo GV. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS đọc nhẩm  - HS đọc  - 4 HS đọc nối tiếp trước lớp.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Tre, trúc nổi nhạc sáo, khe suối gảy nhạc đàn, nấm mang ô đi hội, cọn nước chơi trò đu quay.  + HS dựa vào nội dung bài để hỏi đáp.  + Tiếng mõ, tiếng gà rừng gọi, tiếng nhạc sáo của tre trúc, tiếng nhạc đàn của khe suối, tiếng lĩnh xướng của khướu. Tác dụng: Những âm thanh đa dạng đó làm cho ngày hội vui tươi, rộn rã hơn.  + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Nói và nghe: Nói điều em biết về rừng** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Nói điều em biết về rừng (Qua phim ảnh, sách, báo)**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  -GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn các em làm việc theo nhóm qua các gợi ý:  + Em biết đến khu rừng đó nhờ đâu?  + Cây cối trong khu rừng đó như thế nào?  + Trong khu rừng đó có những con vật gì?  + Nêu cảm nghĩ của em về khu rừng đó?  - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Trao đổi với bạn làm thế nào để bảo vệ rừng? (Thẻ 14: Suy nghĩ – trao đổi nhóm đôi – chia sẻ)**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Nói điều em biết về rừng  - HS lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày    - 1,2 HS đọc yêu cầu  - HS bày tỏ ý kiến trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh rừng bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.  + GV nêu câu hỏi: Việc phá rừng gây ra những tác hại gì?  + Việc làm đó có nên làm không?  - Nhắc nhở các em phải biết bảo vệ rừng, tuyên truyền vận động mọi người không chặt, phá rừng để bảo vệ ngôi nhà cho các loài động vật và bảo vệ môi trường sống của chúng ta.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Tiết 4 TOÁN**

**Bài 64: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (Tiết 2)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Em biết so sánh các số trong PV 100000. Sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

**\* HS hòa nhập:** HS đọc, nhìn viết số 8,9,10 theo HD của cô

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thiết bị : Ti vi  
- Đồ dùng trên học liệu: Tranh ảnh trên học liệu điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\* Khởi động: Trò chơi "Tôi có"**  **\* Thực hành: (Thẻ 14)**  **Bài 2 : Câu nào đúng, câu nào sai ?**  ***Câu nào đúng, câu nào sai ?***  a) 11 514 < 9 753 b)50 147 > 49 999  c) 61 725 > 61 893 d) 85 672 > 8 567  e) 89156 < 87652 g)60 017 = 60 017  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS làm nhóm 2 một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - GV mời 3 nhóm lên hỏi đáp trước lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét. Đặt câu hỏi vì sao bạn cho là đúng, là sai?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:+ Số có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Nếu hai số so sánh có số các chữ số bằng nhau ta so sánh giá trị của các số lần lượt ở từng hàng, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Nếu một trong hai số có giá trị ở cùng một hàng lớn hơn, thì số đó lớn hơn. Nếu giá trị ở tất cả các hàng đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.*  **Bài 3 : Cho các số sau: ( Thẻ 14)**  **a) Số nào bé nhất ?**  **b) Số nào lớn nhất ?**  **c) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, quan sát các số, đọc các số thực hiệncác yêu cầu phần a, b, c  - GV yêu cầu 3 nhóm cử đại diện trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm giải thích cách làm:  *=>GV nhận xét chốt cách làm:*  *Thực hiện theo 3 bước*  *+ Bước 1: quan sát*  *+Bước 2: so sánh*  *+ Bước 3: Thực hiện yêu cầu từng phần.*  **\* HS hòa nhập:** HS đọc , nhìn viết số 8,9,10 theo HD của cô  **\* Vận dụng:**  **Bài 4 : Giải bài toán**  - GV yêu cầu HS đọc đề toán và bói cho bạn biết bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì?  - GV nêu yêu cầu: Muốn biết gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất ta phải làm thế nào?  - Yêu cầu HS nêu đáp án câu a và b?  - Yêu cầu HS nêu đáp án phần c  (Lưu ý chỉ sắp xếp tên hộ ).  - Nhận xét, giáo dục HS học tập đức tính chăm chỉ của loài ong.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS chơi trò chơi.  + 1 HS đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc theo nhóm cặp.  - Các nhóm trao đổi trước lớp. (mỗi nhóm 2 phần.  - Sau mỗi phần HS giải thích.  a) 11 514 < 9 753  b)50 147 > 49 999  c) 61 725 > 61 893  d) 85 672 > 8 567  e) 89156 < 87652  g) 60 017 = 60 017  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành các yêu cầu từng phần a,b,c  - HS đại diện trình bày trước lớp.  Trong 4 số ta thấy có 2 số là 6231 và 6312 là hai số có giá trị chữ số hàng nghìn là 6 lớn hơn các số còn lại ta chỉ việc so sánh 6231 và 6312 và tìm ra 6312 là số lớn nhất. Sau đó chỉ việc so sánh 2 số còn lại là 1236 cà 1263 để tìm ra số bé nhất là 1236.  **\* HS hòa nhập:** HS đọc , nhìn viết số 8,9,10 theo HD của cô  - HS đọc đề và trả lời:  Bài toán cho biết: Trong phong trào nuôi ong lấy mật ở một huyện miền núi . Gia đình anh Tài thu được 1846 l mật ong. Gia đình ông Dìn thu được 1407 l mật ong. Gia đình ông Nhẫm thu được 2325 l mật ong.  Bài toán hỏi:  a)Gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất?  b)Gia đình nào thu hoạch được ít mật ong nhất?  c)Nêu tên các gia đình theo thứ tự từ thu hoạch được nhiều mật ong đến ít mật ong  - Cần so sánh số lượng mật ong thu được của 3 gia đình.so sánh 1846l, 1407l và 2325l  a) Gia đình thu được nhiề mật nhất là gia đình ông Nhẫm  b) gia đình thu ít mật nhất là gia đình ông Dìn  c)gia đình ông Nhẫm, gia đình anh Tài, gia đình ông Dìn |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

**Buổi chiều**

**Tiết 1+2 TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ Ba ngày 11 tháng 1 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1 TIN HỌC**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2 CÔNG NGHỆ**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3 ÂM NHẠC**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4 Tiếng Việt**

**Bài 5: Ngày hội rừng xanh (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài “Chim chích bông”. Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài học và các dấu câu..

- Làm đúng các bài tập chính tả, phân biệt iêu / ươu ( ât / âc) .

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***HS hòa nhập:*** *nhìn viết 1 – 2 câu bài Chim chích bông theo HD*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị: Ti vi;

Đồ dùng trên học liệu: Tranh ảnh minh họa hanhtrangso.nxbgd.vn;

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức hát bài “ Chim chích bông” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - Gv yêu cầu HS đọc đoạn văn.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: xinh xinh, liên liến, xoải, vun vút, tí tẹo, thoăn thoắt.  + Yêu cầu HS ngồi viết đúng tư thế.  - GV đọc đoạn văn cho HS viết.  + GV đọc từng câu cho HS viết, đối với câu dài cần đọc theo cụm từ. Đọc mỗi cụm từ 2-3 lần cho HS viết. Lưu ý tốc độ đọc, cần đọc chính xác, rõ ràng phù hợp với tốc độ viết của HS.  ***HS hòa nhập:*** *nhìn viết 1 – 2 câu bài Chim chích bông theo HD*  - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Viết vào vở các địa danh có trong đoạn văn**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: tìm các địa danh trong đoạn văn.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV hướng dẫn HS viết vào vở.  - Kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài. GV nhận xét.  **2.3. Hoạt động 3: Phân biệt iêu / ươu (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn iêu hay ươu thay cho ô trống.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS viết vào vở ( Nếu còn thời gian) | - 2,3 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình, Hòa Bình, Thanh Hóa, Việt Nam, xã Cúc Phương, huyện Nho Quan.  - Các nhóm nhận xét.  - Viết vào vở.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  + Cứ ch**iều** ch**iều**, bầy h**ươu** lại rủ nhau ra suối uống nước.  + Buổi sáng, tiếng chim kh**ướu** lảnh lót khắp rừng.  + Mặt trời ch**iếu** những tia nắng ấm áp xuống vườn cây. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV gợi ý cho HS về các hoạt động hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt là những hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống của các loài động vật.- Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe để lựa chọn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Buổi chiều**

**Tiết 1 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 65: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

* Luyện tập về các số trong phạm vi 100.000
* Luyện tập về so sánh các số trong phạm vi 100.000
* Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

***Học sinh hòa nhập****: thực hiện một số phép tính trong phạm vi 10.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

Học liệu điện tử: Tranh ảnh và phiếu học tập trực tuyến trên hoc10.vn

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Cá bơi, cá lượn” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu đề bài. |
| **2. Luyện tập***:* | | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) ( Thẻ 30 so sánh)**  - GV mời H đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm bài tập vào bảng con.     |  |  | | --- | --- | | 6 378 .... 53 127 | 24 619 .... 24 619 | | 45 909 .... 42 093 | 77 115 .... 74 810 | | 89 127 .... 89 413 | 93 017 .... 93 054 |   >  <  =        **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Tìm câu sai và sửa lại cho đúng**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV cho lớp chia nhóm 2 và thảo luận nội dung.  a) 43 000 > 38 000 b) 4 326 < 4 321  c) 24 387 > 24 598 d) 12 025 > 12 018  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  ***Học sinh hòa nhập****: thực hiện một số phép tính trong phạm vi 10.*  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp) (Thẻ 14)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Lớp làm việc chung.  Cho các số sau :    a) Tìm số lớn nhất.  b) Tìm số bé nhất.  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV mời HS nêi kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Số ? (Trò chơi điền số) (Thẻ 14)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn tham gia luân phiên nhau điền số. Học sinh ở dưới vừa cỗ vũ vừa quan sát xem đội nào điền nhanh hơn và đúng là đội thắng.  - Tổ chức chơi  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Chọn chữ đặt dưới hình vẽ có nhiều dây chun nhất**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát các hình vẽ A, B, C, D đọc số liệu chỉ số dây chun có ở mỗi hình sau đó so sánh để tìm ra hình có nhiều dây chun nhất bằng cách ghi chữ cái em chọn vào bảng con .  - GV kiểm tra kết quả của cả lớp bằng cách yêu cầu HS giơ bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Hình C. 2 030 dây chun là số lớn nhất trong các số ở hình A, B, D | - 1 HS đọc yêu cầu.  + Cả lớp làm bảng con.  6 378 < 53 127  45 909 > 42 093  89 127 < 89 413  24 619 = 24 619  77 115 > 74 810  93 017 < 93 054  + HS lắng nghe, sửa sai  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp thảo luận nhóm 2, làm vào phiếu học tập:  b) 4 326 < 4 321 🡪4 326 > 4 321  c) 24 387 > 24 598🡪24 387 < 24 598  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS Quan sát các số và so sánh (theo hàng từ bên trái qua phải) để tìm ra số lớn nhất, bét nhất và sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé.  a) Số lớn nhất: 18 310  b) Số bé nhất: 18 013  c) 18310; 18 103; 18 031; 18 013  - HS trình bày trước lớp.  - HS khách nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nghe GV hướng dẫn  Học sinh tham gia chơi và cỗ vũ cho đội chơi.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cá nhân học sinh, quan sát, đọc số dây chun dưới mỗi hình A,B,C,D và chọn chữ cái C là hình có nhiều dây chun nhất.  - HS giơ bảng con. | |
| **3. Vận dụng.** | | |
| **Bài 6. Dưới đây là thông tin về chiều dài một số cây cầu ở Việt Nam. Đọc tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất đến dài nhất ( Làm việc nhóm 4)**  **( Hình)**  - GV cho HS đọc đề bài và các thông tin trong bài  - Hỏi những cây cầu trong hình ở tỉnh nào ?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS trả lời theo thông tin trong hình  + Đại diện nhóm nêu câu trả lời cho yêu cầu bài tập.  Tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất dến dài nhất là:  - Cầu Long Biên 2 290m  - Cầu Cần Thơ 2 750m  - Cầu Bạch Đằng 3054m  - Cầu Nhật Tân 3900m  + HS nhận xét |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

**Tiết 3 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ Tư ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Bài 66: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

***\* HS hòa nhập****: luyện đọc các số trong phạm vi 50 theo HD*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị được cấp: Ti vi

Học liệu điện tử: Tranh ảnh và phiếu học tập trực tuyến trên hoc10.vn

Đồ dùng sưu tầm: thước thẳng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV nhận xét tuyên dương | - Học sinh chơi trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| - GV cho HS quan sát tranh SGK, hỏi  + Hai bạn đang làm gì ?  + Quan sát cầu bập bênh nêu những gì em thấy được ở cầu bập bênh ?  + Trục gắn giữa thanh gỗ ở vị trí nào so với thanh gỗ ?  - GV nhận xét, và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **1. Điểm ở giữa: ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng AB vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Yêu cầu học sinh đánh dấu 1 điểm C trên đoạn thẳng AB.  - Nêu nhận xét vị trí của 3 điểm A, B, C so với đường thẳng ?  - Em có nhận xét gì về vị trí của điểm C so với hai điểm A và B  - Kết luận: Với 3 điểm A,B,C thẳng hàng như hình vẽ. Ta có điểm C ở giữa hai điểm A và B  - Giáo viên lấy 1 điểm E nằm ngoài đoạn thẳng AB cho học sinh nhận xét điểm E có ở giữa hai điểm A và B hay không ? Vì sao ?  - Giáo viên nhận xét, kết luận:  Điểm E không ở giữa điểm A và B. Vì A, B, C không phải là 3 điểm thẳng hàng.  **2. Trung điểm của đoạn thẳng (Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng MN vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Mời học sinh đánh dấu điểm O trên đoạn thẳng MN giống như SGK và hỏi:  + O có nằm giữa hai điểm M và N không ?  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu học sinh đo độ dài đoạn thẳng MO và ON rồi so sánh kết quả đo được.  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận:  + O ở giữa hai điểm M và N. Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON, ta viết MO = NO. Khi đó điểm O được gọi là ***trung điểm*** của đoạn thẳng MN.  - Khi nào điểm ở giữa 2 điểm được gọi là trung điểm ?  - GV mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh vẽ SGK chỉ và nói cho bạn nghe: hai bạn chơi trò bập bênh.  + Trả lời: thanh gỗ để ngồi, tay vịn, trục gắn giữa thanh gỗ.  + Học sinh trả lời ở giữa thanh gỗ.  + HS khác nhận xét  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh vẽ  - Học sinh thực hiện  - HS trả lời A, B, C là 3 điểm thẳng hàng.  - Học sinh trả lời  - HS khác nhận xét.  - Nhiều học sinh quan sát và trả lời:  Điểm E không ở giữa hai điểm A và B. Vì điểm E không thẳng hàng với điểm A và B  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh vẽ  - Học sinh làm theo  - Học sinh trả lời: O là điểm ở giữa hai điểm M và N  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh đo và nêu nhận xét:  Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON.  + Học sinh khác nhân xét  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh trả lời:  Là điểm chia đoạn thẳng đó thành 2 phần bằng nhau |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **Bài 1: Quan sát các hình sau và nêu tên điểm ở giữa hai điểm khác (Thẻ 14)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  - Chỉ vào hình và nêu tên điểm ở giữa hai điểm.  **-** GV mời vài nhóm trình bày kết quả.  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *Hình trái: Điểm I ở giữa hai điểm G và Hình phải: Điểm O ở giữa hai điểm A và B, điểm O cũng ở giữa hai điểm C và D*  ***\* HS hòa nhập****: luyện đọc các số trong phạm vi 50 theo HD*  **Bài 2: Nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình dưới đây: (Thẻ 14)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 2  - GV hường dẫn hai bạn cùng bàn chỉ vào hình và nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình cho bạn cùng bàn nghe.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *+ O là trung đểm của đoạn thẳng PQ*  *+ M là trung đểm của đoạn thẳng DB,*  *M là trung đểm của đoạn thẳng AC*  **Bài 3: Quan sát tia số, chọn câu đúng: ( Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quán sát tia số  - Tìm đoạn thẳng AB  đoạn thẳng BC  đoạn thẳng AB  - Tìm số ứng với mỗi vạch trên tia số  - Xác định trung điểm của mỗi đoạn thẳng và tìm câu trả lời đúng.  - Tổ chức học sinh làm việc cá nhân.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài  + HS chỉ và đọc tên điểm ở giữa hai điểm khác trong hình đã cho.  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  + Các nhóm nhận xét  -1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  + Lắng nghe hướng dẫn  + HS làm bài  + HS trình bày kết quả đúng:  a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số 4 200  c) Trung điểm của đoạn thẳng AD ứng với số 4 500  + HS khác nhận xét |
| **3. Vận dụng.** | |
| **Bài 4:**  **a) Quan sát các hình sau và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng: (Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng rồi chia sẻ cho bạn  **-** GV mời đại diện nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương  **b) Đố em: Có một đoạn dây thép thẳng, làm thế nào để tìm được trung điểm của đoạn dây thép đó ?**  - Phát mỗi nhóm 1 sợi dây thép  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm trung đểm của sợi dây thép đó.  - Mời nhóm khác nhận xét, chia sẻ cách thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương  **- Củng cố :**  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh chia sẻ cách tìm với cả lớp chẳng hạn:  + Lên trên bục giảng thực hiện gấp đôi đoạn dây thép tạo ra hai phần bằng nhau. Điểm bị gấp lại chính giữa chính là trung điểm của đoạn dây thép đó.  + Nhóm khác nhận xét, trình bày nếu có cách tìm khác.  - HS lằng nghe  - Học sinh trả lời:  + Điểm ở giữa  + Trung điểm của đoạn thẳng |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 2 MĨ THUẬT**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT**

**Bài 06: CÂY GẠO (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Cây gạo”.

- Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc bài văn miêu tả, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu được suy nghĩ , cảm xúc, sự gắn bó của tác giả với cây gạo ở những thời điểm khác nhau.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản: Cây gạo là biểu tượng đẹp của làng quê.

- Ôn lại chữ viết hoa P,Q thông qua viết ứng dụng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***HS hòa nhập:*** *Đọc đánh vần 1 – 2 dòng bài Cây gạo, luyện viết chưa hoa P, Q theo HD*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK Tiếng Việt 3 tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Làm việc theo nhóm: Nói về dặc điểm nổi bật của một loài cây mà em quan sát được.  + Đại diện nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Lắng nghe.  + Làm việc theo nhóm, trao đổi với nhau về loài cây em quan sát.  + Đại diện nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. (Thẻ 07: Đọc thành tiếng)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc:  + Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai: sừng sững, búp nõn, sáo sậu, lũ lũ,…….  + Ngắt giọng ở câu dài:  + Đọc diễn cảm những hình ảnh so sánh cây gạo, hoa gạo: *Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ…*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài văn : (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mùa xuân đấy.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tiếng chim hót*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn văn theo nhóm 3.  - HS làm việc cá nhân đọc nhẩm toàn bài  ***HS hòa nhập:*** *Đọc đánh vần 1 – 2 dòng bài Cây gạo theo HD*  - Một số nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (Thẻ 14)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 1: Vào mùa hoa, cây gạo ( hoa gạo, búp nõn) đẹp như thế nào?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy các loài chim đem đến không khí tưng bừng trên cây gạo?  + Câu 3: Vì sao trên cây gạo lại có “ ngày hội mùa xuân” ?  + Câu 4: Những hình ảnh nào cho thấy cây gạo mang vẻ đẹp mới khi hết mùa hoa?  + Câu 5: Em thích hình ảnh cây gạo vào mùa nào? Vì sao?  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  - GV chốt: **Cây gạo là biểu tượng đẹp của làng quê**.  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (Thẻ 14).**  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Đọc nhẩm  - Một số nhóm đọc  - Lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vào mùa hoa: cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ; hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi; hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.  + Đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được  + Vì trên cây gạo đầy màu sắc và âm thanh rộn rã của các loài chim. Tất cả những âm thanh và màu sắc đó tạo thành cảnh sắc vui nhộn, náo nhiệt của ngày hội mùa xuân.  + Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư.  + HS nêu theo ý kiến của bản thân.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc trước lớp. |
| **3. Luyện viết***.* | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa P, Q.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  ***HS hòa nhập:*** *luyện viết chưa hoa P, Q theo HD*  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Kiên Giang.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa câu ứng dụng. ( có thể kết hợp xem tranh ảnh về Phú Quốc)  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: P, Q, N, T. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa P, Q  - HS đọc tên riêng: Phú Quốc.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Phú Quốc vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Phú Quốc – đảo ngọc xanh xanh  Trời mây non nước, đất lành trời Nam.  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.** | |
| + Cho HS quan sát video cảnh đẹp ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Buổi chiều**

**Tiết 1+2 TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3 TOÁN ( TC)**

**ÔN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập với các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1 000.

- Ôn tập về viết và so sánh các số trong phạm vi 100 000.

- Ôn tâp giải toán có lời văn. Tính chu vi hình chữ nhật

**HS hòa nhập** thực hiện một số phép tình cộng trừ trong PV 10 theo HD

**II. LUYỆN TẬP**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính:**

264 - 198 566 + 329 132 x 3 559 : 5

436 - 285 566 + 529 334 x 3 889 : 4

**Bài 2: Viết các số sau thành tổng của chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị:**

26 539 = …………………………………………

77 106 = …………………………………………

65 042 = …………………………………………

20 630 =…………………………………………

**Bài 3: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:**

6 799 …. 6 599 9 999 … 10 000

46 794 … 46 798 25 756… 52 754

32 000 … 31 000 39 800 … 39 800

**Bài 4:** Một mảnh giấy hình chữ nhật có chiều rộng 8 cm, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi mảnh giấy hình chữ nhật đó.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ Năm ngày 13 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1 TIẾNG VIỆT**

**Bài 06: CÂY GẠO (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và nêu được tác dụng của biện pháp so sánh; biết đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh; biết cách đặt câu hỏi ở đâu? để hỏi về địa điểm diễn ra sự việc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***\* HS hòa nhập:*** *nhìn chép 1 -2 câu bài Cây gạo theo HD*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị: Ti vi;Bộ mẫu chữ viết Tiếng Việt.

Đồ dùng trên học liệu: Tranh ảnh trên học liệu;

Đồ dùng tự làm: Sơ đồ tư duy; Sưu tầm những đoạn văn hay về tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức HS hát bài “ Bé tập so sánh” để khởi động bài học.  + Tìm hình ảnh so sánh trong bài hát? Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát.  + Học sinh tìm hình ảnh so sánh: Hình tròn: viên bi, mặt trời, quả banh.  Hình vuông: Hộp bánh Pizza....  Hình chữ nhật: bàn học....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. (Thẻ 14)**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm theo gợi ý:  + Những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Chúng được so sánh với nhau ở đặc điểm gì?  + Tác dụng của biện pháp so sánh trong miêu tả sự vật là gì?  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.  **2.2. Hoạt động 2: Ghi kết quả bài tập 1 vào vở theo mẫu**  - Mời 1 số HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm việc các nhân: ghi kết quả vào phiếu bài tập.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất đáp án  ***\* HS hòa nhập:*** *nhìn chép 1 -2 câu bài Cây gạo theo HD*  **2.3. Hoạt động 3: Quan sát tranh, tìm những sự vật có đặc điểm giống nhau. Đặt câu so sánh các sự vật đó với nhau. (Thẻ 14)**  - Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn trước lớp:  + Quan sát tranh con mèo và hòn bi ve , xem mắt mèo và hòn bi ve có đặc điểm gì giống nhau?  + Đặt câu so sánh hai sự vật đó với nhau  - GV gọi 1-2 HS trình bày  - GV và HS thống nhất đáp án.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát, phân tích với các tranh còn lại.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - Yêu cầu HS đặt câu so sánh với các sự vật  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS đặt được những câu hay thể hiện sự liên tưởng thú vị giữa các sự vật.  **2.4. Hoạt động 4: Cùng hỏi – đáp về địa điểm diễn ra các sự việc trong đoạn văn. (Thẻ 14)**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - Hướng dẫn HS phân tích mẫu, thảo luận nhóm để hỏi – đáp về địa điểm diễn ra sự việc trong đoạn văn.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi – đáp về địa điểm diễn ra các sự việc trong đoạn văn.  - Gọi một số nhóm trình bày  - GV và HS thống nhất đáp án.  - **GV chốt:** Khi hỏi địa điểm diễn ra sự việc chúng ta phải sử dụng cụm từ ***Ở đâu?*** ở đầu hoặc cuối câu. Khi trả lời câu hỏi ***Ở đâu?*** chúng ta phải sử dụng từ ngữ chỉ địa điểm. | - 1 số Hs nêu yêu cầu  - HS thảo luận theo gợi ý  + Câu văn chứa hình ảnh so sánh đem tới sự nhận thức mới mẻ về sự vật, giúp sự vật cụ thể hơn, sinh động hơn, giàu sức gợi hình, gợi cảm hơn.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - HS nhận xét.  - Một số HS nêu yêu cầu bài  - HS làm vào phiếu bài tập  - Một số HS báo cáo kết quả  - HS nhận xét  - Lắng nghe và thực hiện  +Mắt mèo và hòn bi đều có hình tròn  + Mắt mèo tròn như hòn bi ve  - HS trình bày  - Nhận xét bạn  - Thảo luận nhóm theo hướng dẫn  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét bạn  - Đặt câu  - Lắng nghe  - Nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe GV hướng dẫn  - Một số nhóm trình bày.  - Nhận xét bạn |
| **4. Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số hình ảnh và đặt câu so sánh các sự vật hoặc đặt câu hỏi về địa điểm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát và đặt câu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 67: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có biểu tượng về hình tròn, tâm, đường kính, bán kính của hình tròn. Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính với bán kính của hình tròn, xác định được tâm của hình tròn.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, năng lực giải quyết vấn đề , năng lực mô hình hóa toán học. Năng giao tiếp, toán học.

***\* HS hòa nhập:*** *thực hiện các phép tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10 theo HD của cô*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

Học liệu điện tử: Tranh ảnh và phiếu học tập trực tuyến trên hoc10.vn

Đồ dùng sưu tầm: thước thẳng; tờ giấy hình tròn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV nhận xét | - Cả lớp tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá** | |
| **-** GV cho HS quan sát tranh SGK.  - GV hỏi:  + Trong tranh, 2 bạn đang làm gì ?  + Bánh xe có dạng hình gì ?  + Vị trí ở giữa bánh xe được gọi là gì ?  - GV nhận xét và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **1. Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính**  **-** GV đính lên bảng hình tròn có tâm O và giới thiệu với học sinh: Hình tròn, điểm O ở chính giữa hình **tròn gọi là** **tâm O**.  - GV đánh dấu 1 điểm M trên đường tròn, Dùng thước thẳng kẻ đoạn OM và giới thiệu với học sinh: **OM là bán kính của hình tròn**.  - GV đánh dấu điểm A trên đường tròn, dùng thước thẳng kẻ đoạn AO kéo dài cắt đường tròn tại điểm B và giới thiệu với học sinh: **AB là đường kính của hình tròn đó.**  GV hỏi học sinh:  - Đường kính có đặc điểm gì ?  - Đường kính AB có mối quan hệ gì với bán kính OM ?  - Nêu nhận xét về vị trí của tâm O trên đường kính AB ?  - So sánh độ dài của đường kính AB và bán kính OM  - Liên hệ với bánh xe, GV mời học sinh lên bảng chỉ tâm của bánh xe  - Giáo viên nhận xét, kết luận | - HS quan sát  - Nhiều học sinh trả lời.  + Hai bạn đang dắt xe đạp.  + Bánh xe có dạng hình tròn  + Vị trí giữa bánh xe đạp được gọi là trục.  + Học sinh khác nhận xét.  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Đường kính đi qua tâm của hình tròn đó cắt với hai điểm A, B trên đường tròn  Đường kính AB chính là 2 bán kính OA và OB  - Tâm O là trung điểm của đường kính AB  - Độ dài đường kính gấp 2 lần độ dài của bán kính.  - HS khác nhận xét  - HS lên bảng chỉ. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  ***\* HS hòa nhập:*** *thực hiện các phép tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10 theo HD của cô* | |
| **Bài 1: a) Gọi tên hình tròn và các bán kính của mỗi hình sau ( Theo mẫu) Làm việc cá nhân**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu : Hình tròn tâm O, bán kính O A**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  Đoạn thẳng KG có phải là bán kính không ?  b) **Gọi tên hình tròn và các đường kính của mỗi hình sau ( theo mẫu):**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu : Hình tròn tâm O, bán kính AB**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  + Đoạn thẳng PM có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  + Đoạn thẳng GK có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  **Bài 2:**  - Giáo viên mời học sinh nêu yêu càu bài tập.  - Giáo viên mời học sinh nêu lại mối liên hệ giữa bán kính và đường kính của một hình tròn.  - GV gợi ý học sinh dựa vào mối liên hệ này để thực hiện các yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh để kiểm tra cho nhau.  - Mời đại diện vài nhóm trình bày kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Cách tính bán kính khi biết đường kính?  + Cách tính đường kính khi biết bán kính ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Xác định tâm của một hình tròn.**  **( Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quan sát hình tròn là tờ giấy GV đã chuẩn bị sẵn, GV gợi lên ý  + Làm thế nào để xác định tâm của tờ giấy ?  - Mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương, chốt các bước thực hiện như SGK rồi yêu cầu học sinh thực hiện  GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài tập  **+** Học sinh lắng nghe  **+** Học sinh chỉ vào hình và nhắc lại  **Hình tròn tâm O, bán kính O A**  **+** Học sinh trình bày:  - Hình tròn tâm H, bán kính HK  - Hình tròn tâm I, bán kính IP, IN, IM  + Học sinh nhận xét .  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập 1b)  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh làm bài cá nhân    - Học sinh trình bày  + Hình tròn tâm E, đường kính PQ  + Hình tròn tâm C, đường kính HD  + Đoạn thẳng PM không phải là đường kính vì nó không đi qua tâm E  + Đoạn thẳng GK không phải đường kính của hình tròn, vì nó không đi qua tâm C  - HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh trả lời: Độ dài bán kính gấp 2 lần độ dài đường kính.  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  Học sinh trình bày:  a) Độ dài bán kính của hình tròn đó là: 8:2 = 4cm   1. Độ dài đường kính của hình tròn đó là: 5 x 2 = 10cm   - Học sinh nhận xét  - Học sinh trả lời  + Ta lấy đường kính chia cho 2  + Ta lấy bán kính nhân 2  - Học sinh nhận xét  - Lắng nghe  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Nhiều học sinh trình bày ý tưởng  + Học sinh khác nhận xét  + HS gấp hình, xác định tâm của hình tròn. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **Bài 4: Theo em, đường kính của mỗi bánh xe trong hình dưới đây là bao nhiêu cm**  **-** GV yêu cầu học sinh quan sát hình xe đạp  **-** GV nêu các câu hỏi gợi ý:  **+** Dựa vào lưới ô vuông em thấy 2 bánh xe có kích thước như thế nào ?  + Mỗi ô vuông trên lưới là bao nhiêu cm ?  + Để biết mỗi bánh xe có đường kính bao nhiêu cm ta làm như thế nào ?  + Yêu cầu học sinh thực hiện đếm nhẩm rồi nêu kết quả  - Bánh xe trước có đường kính là .... cm  - Bánh xe trước có đường kính là .... cm  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố :**  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - HS quan sát  - Học sinh trả lời  + Hai bánh xe to nhỏ khác nhau  + Mỗi ô vuông là 5cm  + Đếm số ô vuông rồi tính nhẩm để xác định đường kính của mỗi bánh xe.  - Học sinh nhẩm, trình bày:  - Bánh xe trước có đường kính là 10 cm  - Bánh xe trước có đường kính là 8 cm  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh trả lời: Biết được hình tròn, tâm, đường kính, bán kính |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 3**  **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chủ đề 6:** **CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

– Nhận ra được những nét riêng của bản thân.

– Giới thiệu được các sở thích của bản thân.

– Làm được một số sản phẩm theo sở thích.

– Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.

*Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:*

– Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác.

*Tích hợp giáo dục quyền con người: Quyền được chăm sóc sức khỏe.*

*HS hòa nhập: Luyện nói 1 – 2 câu giới thiệu bản thân theo HD của GV*

**II. Chuẩn bị:**

– SGK *Hoạt động trải nghiệm 3*;

– Giấy A0, bút dạ;

– Bút chì, bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu,…

**III. Các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gọi bạn”**

-GV đọc yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 17 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

**-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi bạn”

**-** Kết thúc trò chơi, GV mời một số HS trả lời câu hỏi: *Qua trò chơi, em biết thêm điều gì ở bạn?*

**-** GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**Hoạt động 2: Giới thiệu những nét riêng của bản thân**

**-** GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 17 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

**-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi mô tả những nét riêng về hình dáng của bản thân.

**-** GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**-** GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 17 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

**-** GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, chia sẻ về những khả năng và nét tính cách riêng của bản thân em với các bạn trong nhóm.

**-** GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp. Nếu có điều kiện, GV có thể mời một số HS biểu diễn những khả năng của mình cho cả lớp xem.

**-** GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

*HS hòa nhập: Luyện nói 1 – 2 câu giới thiệu bản thân theo HD của GV*

**Hoạt động 3: Giới thiệu sở thích của bản thân**

-GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 18 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV phát cho mỗi HS một tờ giấy nhỏ và yêu cầu mỗi cá nhân viết sở thích của bản thân vào tờ giấy, sau đó mời HS di chuyển trong lớp để tìm được những bạn có cùng sở thích với mình và tạo thành nhóm cùng sở thích.

- GV yêu cầu mỗi HS trao đổi trong nhóm về sở thích của mình và vì sao mình lại có sở thích đó. Sau đó cả nhóm cùng thảo luận để đưa ra hành động cho các nhóm khác đoán sở thích của nhóm mình.(đối với những sở thích khó mô tả bằng hành động có thể kết hợp dùng từ hoặc câu gợi ý)

- GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán sở thích”.

- GV chốt lại hoạt động và nhắc HS chuẩn bị giấy màu, kéo, bút màu,... để chuẩn bị cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần 22.

*GV liên hệ, kết hợp giáo dục quyền con người: Quyền được chăm sóc sức khỏe.*

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**(GV chuyên biệt soạn giảng)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Buổi chiều**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (Tiết 1)**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số điểm mạnh,điểm yếu của bản thân.

- Nêu được vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Tích hợp giáo dục quyền con người: quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.

**\* HS hòa nhập:** HS quan sát tranh và nói được nội dung trong tranh theo HD của cô

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Ti vi; tranh ảnh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đi tìm điểm mạnh của bản thân”.*  - GV hướng dẫn HS cách chơi  - GV khích lệ một vài HS chia sẻ trước lớp nhận xét của các bạn về điểm mạnh của mình và cảm xúc khi nghe lời nhận xét từ bạn.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV dẫn dắt HS vào bài học  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh trong SGK tr.43 và trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn: *HS làm việc cá*  - GV mời 1 vài HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận:  **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân**  - GV mời đại diện 2 HS đọc 2 tình huống SGK tr.43, 44.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm, GV quan sát và hỗ trợ các nhóm nếu cần thiết.  - GV mời một vài nhóm chia sẻ trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá. Kết luận:  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin về cách khám phá bản thân  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ kết quả thảo luận. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận:  **\* HS hòa nhập:** HS quan sát tranh và nói được nội dung trong tranh theo HD của cô | - HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi trò chơi.  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh, làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: *Những điểm mạnh, điểm yếu của các bạn trong tranh và cách khắc phục điểm yếu*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc tình huống; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo, kết hợp quan sát tranh.  - HS thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày  - HS đọc thông tin, quan sát tranh.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, đọc các nội dung SGK đưa ra.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **\* HS hòa nhập** HS quan sát tranh và nói được nội dung trong tranh theo HD của cô |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**Tiết 2 TOÁN (TC)**

**ÔN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập với các phép tính cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000.

- Ôn tập đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000. Viết được các số thành tổng và tổng thành số.

- Giải bài toán có đến hai bước tính.

HS hòa nhập thực hiện 1 số phép tính cộng trừ trong PV 10 theo HD

**II. BÀI TẬP**

**Bài 1. Đặt tính rồi tính**

237 + 146 396 : 3

925 - 183 625 : 2

143 x 2 487 : 4

**Bài 2:**

a, Viết các số sau:

Hai mươi bày nghìn

Mười hai nghìn không trăm bốn mươi

Ba mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi mốt

Tám mươi nghìn chín trăm linh hai

Mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi lăm

b, Đọc các số sau: 33 607; 41 084; 20 369; 34 900; 11 040; 46 791

**Bài 3:** Một kho chứa 472kg muối, lần đầu chuyển đi 200kg muối, lần sau chuyển đi 170kg muối. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu ki-lô-gam muối?

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT (TC)**

**ĐỌC THƯ VIỆN**

**ĐỌC TO NGHE CHUNG SÁCH KHỔ NHỎ**

**TRUYỆN : MÈO CON ĐAU RĂNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Bước đầu HS làm quen với truyện, biết một số nhân vật tiêu biểu qua caâu truyện ñöôïc nghe.

- Nâng cao kĩ năng lắng nghe, nắm được tên nhân vật .

- Giúp HS bước đầu làm quen với truyện và yêu thích đọc truyện .

*\*HS hòa nhập: lắng nghe GV kể chuyện.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Truyện, tranh các nhân vật tiêu biểu, nam châm .

- que chỉ và 1 số tranh photo khổ giấy A4, sáp màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **2. Khám phá.**  ***\* Trước khi đọc***:  - Dẫn nhập vào truyện :  - Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi:  + Các em thấy bìa vẽ những gì?  + Hình vẽ có một chú mào con và ngôi nhà của mèo con, mèo con đang quấn khắn quanh miệng không biết bị làm sao, để xem có chuyện gì xảy ra với mòe con cô mời, các em nghe cô đọc truyện nha!  - Giáo viên giới thiệu tên truyện: Mèo con đau răng,  - GV giới thiệu tên tác giả và giải nghĩa một số từ.  ***a Trong khi đọc:***  **\* GV đọc lần 1:**  - GV đọc to truyện kết hợp giải nghĩa từ.  - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS.  +Trang 3+4: Mèo con không chịu đánh răng súc miệng thì điều gì sẽ xảy ra với mèo con?  +Trang 7+8: Mèo con có dám nhổ răng không (đến hết truyện).  **\* GV đọc lần 2:** Kết hợp chỉ tranh  ***b Sau khi đọc*** :  + Truyện có những nhân vật nào?  (Kết hợp đính tranh minh họa ở bảng lớp)  + Em yêu thích nhân vật nào  + Vì sao mèo con bị đau răng?  +Mèo con lần đầu đến bác sĩ có dám nhổ răng không?  + Câu chuyện này nói lên điều gì?  - GV liên hệ giáo dục.  ? Hằng ngày chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ răng miệng.  \* Chúng ta cần phải đánh răng 2 lần trong ngày vào mỗi buổi sáng sau khi thức dậy và buổi tối trước khi đi ngủ,…  \*HS hòa nhập: lắng nghe GV kể chuyện.  **c. Hoạt động mở rộng**  **-** Gv tổ chức cho các em vẽ các vật dụng khi đánh răng  - GV hướng dẫn cách vẽ  + Cho HS thực hành cá nhân  + Gọi HS trưng bày sản phẩm  - Gọi HS nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học.  - Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe. | - Hát  - Cả lớp theo dõi  - HS trả lời  - Học sinh theo dõi.  - Hs lắng nghe  + Học sinh trả lời.  + Học sinh trả lời.  + Học sinh trả lời.  + Học sinh trả lời.  - Học sinh nghe  \*HS hòa nhập: lắng nghe GV kể chuyện.   * HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………….....................

………………..………………………………………..……………………….....

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ Sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 68: VẼ TRANG TRÍ HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với com pa, dùng compa để vẽ được đường tròn.

- Vẽ được các đường tròn bằng compa và trang trí

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***HS hòa nhập:*** *Đọc, viết các số trong phạm vi 50 theo HD*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

Học liệu điện tử: Tranh ảnh và phiếu học tập trực tuyến trên hoc10.vn

Đồ dùng sưu tầm: Com pa; tranh trang trí có hình ảnh hình tròn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Con muỗi”  + GV treo lên bảng 1 hình tròn, yêu cầu học sinh xác định đường tròn, tâm, đường kính, bán kính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Cho học sinh xem 1 số họa tiết các hình tròn  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - Vài học sinh bảng chỉ vào đường tròn, Tâm, đường kính Bán kính  - HS khác nhận xét  - Học sinh nhắc tên bài học |
| **2. Hoạt động Khám phá***:* | |
| **Bài 1. Quan sát chiếc compa của em rồi chia sẻ với các bạn cách sử dụng**  **a) Làm quen với compa**  - GV nêu yêu cầu hai bạn ngồi cùng bàn quan sát compa và nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được và hiểu biết của mình về cách sử dụng.  - Mời Học sinh khác nhận xét  + GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu  Để vẽ được đường tròn, ta dùng một dụng cụ rất phổ biến, đó là chiếc compa.  Compa gồm 2 phần (còn gọi là hai chân) nối với nhau bằng 1 bản lề. Hai chân của compa,  một đầu có kìm ở cuối và đầu kia gắn cây bút chì  **b) Làm quen với cách dùng compa để vẽ đường tròn ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong sách giáo khoa, xem theo các bước hướng dẫn trong SGK và nói cách sử dụng  - Mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận cách dùng compa để vẽ đường tròn:  => Để vẽ 1 đường tròn bằng commpa ta thực hiện những bước sau:  1. Mở khẩu độ của compa  2. Đặt chân compa có kim tại một điểm (là tâm) trên tờ giấy  3. Quay đầu bút chì trên tờ giấy đúng một vòng (với chân có kìm cố định), đầu chì sẽ vạch trên giấy một đường tròn. ( GV có thể trình chiếu hoặc làm mẫu để học sinh dễ dàng hình dung ra cachcs thực hiện)  - GV yêu cầu học sinh thực hành vẽ đường tròn ra vở nháp và chia sẻ với bạn về cách dùng compa để vẽ đường tròn  c**) Hãy vẽ vào vở của em 1 đường tròn**  - GV lưu ý cho học sinh nhận thấy được đầu có kim của compa rất nhọn, dễ gây thương tích nên cần cẩn thận khi dùng.  - GV yêu cầu học sinh vẽ 1 đường tròn vào vở theo các bước đã hướng dẫn ở trên  - GV kiểm tra bằng cách mời học sinh giơ tờ giấy có đường tròn vừa vẽ lên trước ngực.  - Chọn 1 số bài nhận xét tuyên dương trước lớp. | - HS quan sát  - Học sinh thảo luận  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp  - HS nhóm khác nhận xét.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát hình làm theo  - Học sinh trình bày.  Học sinh khác nhận xét    - Học sinh lắng nghe  - Học sinh thực hành cá nhân rồi chia sẻ cách cầm compa, xoay compa vẽ đường tròn dễ dàng, không bị xô lệch, cách mở compa để vẽ những đường tròn khác nhau.  - HS thực hành vẽ  - Chia sẻ kết quả làm việc trước lớp |
| **3. Hoạt động luyện tập**  ***HS hòa nhập:*** *Đọc, viết các số trong phạm vi 50 theo HD* | |
| **Bài 2: Quan sát mỗi hình mẫu dưới đây và thực hiện các yêu cầu ( Thẻ 14)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  **-** Hướng dẫn học sinh quan sát hình mẫu:  + Nêu cách vẽ hình  +Thực hành vẽ hình vào vở  + Đổi vở nói cho bạn nghe cách vẽ của mình.  - GV mời nhiều học sinh chia sẻ cách vẽ | -1 HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh quan sát hình mẫu rồi thực hành vẽ. Sau đó đổi vở nói cho bạn nghe về cách vẽ của mình.  - Học sinh lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** | |
| **Bài 3:**  **a) Vẽ trang trí như các hình dưới đây và tô màu theo ý thích của em**  - GV cho học sinh thảo luận:  + Hình em cần vẽ có đặc điểm như thế nào ?  + Cách vẽ mỗi hình ?  + Các nhóm thảo luận thống nhất cách vẽ cho nhóm mình rồi tô màu.  + Mời đại diện nhóm trình bày  + Mời các nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét, tuyên dương cách thực hiện hay, sản phẩm đẹp. (Gợi ý nếu học sinh chưa chọn được cách vẽ phù hợp  b) Giáo viên hướng dẫn tương tự các bước như hình bên trái cho hình bên trái (Gợi ý thêm nếu học sinh chưa chọn cách vẽ sau:  **Củng cố :**  Qua bài học hôm nay con biết thêm được điều gì. | - HS nêu yêu cầu bài 3.  - Học sinh quan sát hình,thảo luận, nhận ra đặc điểm của mỗi hình, thống nhất cách vẽ trong từng nhóm rồi vẽ, trang trí.  + Đại diện nhóm trình bày  + Các nhóm nhận xét, bổ sung với những cách vẽ khác nhau  + Các nhóm thảo luận đưa ra cách vẽ các hình rồi thực hành vẽ, trang trí theo ý thích  - Học sinh quan sát hình,thảo luận, nhận ra đặc điểm của mỗi hình, thống nhất cách vẽ trong từng nhóm rồi vẽ, trang trí.  Biết vẽ các đường tròn bằng compa theo mẫu và trang trí theo ý thích |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 06: CÂY GẠO (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh vật trong tranh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

*HS hòa nhập: Nhìn viết 1 – 2 câu bài Cây gạo theo HD*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Thiết bị: Ti vi;Bộ mẫu chữ viết Tiếng Việt.

Đồ dùng trên học liệu: Tranh ảnh trên học liệu;

Đồ dùng tự làm: Sơ đồ tư duy; Sưu tầm những đoạn văn hay về tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Kể tên một số cảnh vật em yêu thích ?  + Em thích cảnh nào nhất ? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật trong tranh. (Thẻ 14)**  - GV hướng dẫn HS: Các em quan sát tranh, thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu của bài tập theo gợi ý:  + Giới thiệu bao quát về cảnh vật.  + Nêu đặc điểm nổi bật của cảnh vật.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với cảnh vật.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.  - Một số HS trình bày ý kiến.  - GV nhận xét các nhóm. GV khuyến khích HS bám vào những gợi ý và đặc biệt là HS phải nêu được tình cảm, cảm xúc của mình về cảnh vật trong tranh.  - GV khen những HS có chia sẻ thú vị.  **2.2. Hoạt động 2: Viết lại tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật theo gợi ý c bài tập 1**  - GV yêu cầu HS nêu lại yêu cầu bài tập và hướng dẫn HS làm việc cá nhân để viết lại tình cảm, cảm xúc khi ngắm nhìn cảnh vật mình yêu thích.  - GV lưu ý HS khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần sử dụng những từ ngữ như: thích thú, yêu thích, biết ơn, trân trọng,…..  **2.3. Hoạt động 3: Đọc lại đoạn văn, phát hiện lỗi và sửa lỗi ( dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý,...)**  + GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân: đọc đoạn văn, phát hiện lỗi.  - GV và HS nhận xét, góp ý | - Lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm  - Một số HS chia sẻ.  - Lắng nghe  - HS viết lại tình cảm, cảm xúc của bản thân về sự vật dựa vào những điều đã nói ở ý c bài tập 1.  - HS sửa lỗi nếu có.  - HS chỉnh sửa theo góp ý. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:  + HS thực hiện hoạt động tại nhà.  + HS tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về cây cối, muông thú.  + HS có thể ghi lại một số thông tin về câu chuyện, bài văn, bài thơ,... đã đọc như: tên, nội dung chính của câu chuyện, bài văn, bài thơ,... | - Lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện ở nhà. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT (TC)**

**KỂ CHUYỆN BÁC HỒ**

**BÀI 8:** **Giản dị, hòa mình với nhân dân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cảm nhận được những phẩm chất cao quý của lãnh tụ Hồ Chí Minh sống giản dị, hòa mình với quần chúng, hết lòng phục vụ nhân dân, đất nước.

- Thấy được sự sống giản dị, hòa đồng đã làm nên vẻ đẹp của Bác Hồ, đã làm nên sức mạnh của Việt Nam, trở thành niềm tự hào của người Việt Nam.

- Tự rèn luyện lối sống tốt theo gương Bác Hồ: sống giản dị, hòa đồng

\*HS hòa nhập: Chú ý lắng nghe GV kể

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 3

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| + Em hiểu thế nào về lời dạy “Yêu đồng bào” của Bác?  - Nhận xét, đánh giá  - GV kể lại câu chuyện “Giản dị, hòa mình với nhân dân ” (Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 3– Trang 29)  \* Treo bảng phụ:  + Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất:   1. Nhà báo người Mỹ nhận xét Bác Hồ là người như thế nào?   a) Là nhân vật của thời đại  **b) Là nhân vật kì lạ của thời đại**  c) Là nhân vật nổi tiếng của thời đại  2. Phẩm chất tốt đẹp nào của Bác được xem là “giá trị vĩnh cửu” của người Việt Nam?  **a) Địa vị càng cao, Bác càng sống giản dị, trong sạch**  b) Bác từ chối sự sùng bái cá nhân  c) Bác kính gìa, yêu trẻ, ghét tiền của  - Các em hãy tìm 2 từ thể hiện được vẻ đẹp của bác qua câu chuyện.  - Nhận xét, đánh giá  \*HS hòa nhập: Chú ý lắng nghe GV kể  - Em hãy nêu biểu hiện của lối sống giản dị trong ăn mặc, trong nói năng  - Em hãy nêu biểu hiện của lối sống hòa đồng trong quan hệ với bạn bè, trong quan hệ với hàng xóm, tổ dân phố.  - Vì sao không nên sống tách mình khỏi tập thể?  - Phẩm chất tốt đẹp nào của Bác được xem là “giá trị vĩnh cửu” của người Việt Nam?  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương hs  - Chuẩn bị bài sau | - HS trả lời, nhận xét  - HS lắng nghe  - GV cho HS làm trên  bảng phụ  - Lớp nhận xét  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trả lời  - HS chia làm 4 nhóm,  mỗi nhóm thảo luận và ghi vào bảng nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo, trình bày  - Lớp nhận xét  - HS thảo luận nhóm 2,  mỗi nhóm thảo luận và  ghi vào bảng nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo, trình bày; Lớp nhận xét  - HS trả lời |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**Chủ đề 6:** **CHĂM SÓC VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 21

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tuần 22.

- Nêu được các kĩ năng chăm sóc và phát triển bản thân

HS hòa nhập tham gia cùng bạn, quan sát các bạn làm việc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3.

**III. Hoạt động dạy học:**

1. **Nhận xét các hoạt động trong tuần 21**
2. **Sinh hoạt theo chủ đề: Tìm hiểu về kĩ năng chăm sóc và phát triển bản thân**

**-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nêu những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân.

- GV mời các nhóm trình bày về những việc làm để chăm sóc và phát triển bản thân mà nhóm đã thống nhất.

- GV có thể chốt lại một số việc làm: nhảy dây, tập thể dục, thiền, đọc sách, tự chuẩn bị trang phục phù hợp,...

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

- GV cho HS đăng kí tham gia chơi trò chơi “Tiếp sức” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 22.

*Ngày 8 tháng 2 năm 2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên**  **Hoàng Thị Hải Yến** |  | **Duyệt của Tổ chuyên môn**  **Lý Thị Huyền** |